

NGHỊ QUYẾT

Về việc thành lập mới một số ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề nghị thành lập mới một số ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp và giải trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất việc thành lập mới một số ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Thành lập mới một số ấp, khu vực

Thành lập 01 khu vực trực thuộc phường VII, thành phố Vị Thanh; 02 ấp trực thuộc xã Tân Phước Hưng, 02 ấp trực thuộc xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp; 02 ấp trực thuộc xã Phú An, 01 ấp trực thuộc xã Phú Tân, 02 ấp trực thuộc xã Đông Phước A, huyện Châu Thành. *(Đính kèm Phụ lục chi tiết).*

2. Kết quả sau khi thành lập mới một số ấp, khu vực

Sau khi thành lập mới một số ấp, khu vực nêu trên thì tổng số ấp, khu vực của thành phố Vị Thanh là: 53 ấp, khu vực; tổng số ấp của huyện Châu Thành là 65 ấp; tổng số ấp của huyện Phụng Hiệp là: 129 ấp; tổng số ấp, khu vực của toàn tỉnh là 537 ấp, khu vực.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc thành lập mới một số ấp, khu vực và tổ chức, biên chế, kinh phí hoạt động của các ấp, khu vực theo thẩm quyền.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa VIII, kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông qua./. *Chữ*

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. TU, HĐND, UBND;
- VP.TU, các Ban Đảng;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, Ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN TP. Vị Thanh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện Phụng Hiệp;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện Châu Thành;
- Công báo tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài;
- Lưu: VT *Phụng Hiệp*



CHỦ TỊCH

Đinh Văn Chung

Phụ lục
THÀNH LẬP MỚI MỘT SỐ ẤP, KHU VỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG
(Kèm theo Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Phương án thành lập ấp, khu vực	Ấp, khu vực hiện trạng			Ấp, khu vực đề nghị thành lập mới			Ấp, khu vực (còn lại sau điều chỉnh)			Ranh giới giữa ấp, khu vực mới và ấp, khu vực còn lại (sau điều chỉnh)	Vị trí địa lý của ấp, khu vực mới thành lập
		Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu		
I	Thành phố Vị Thanh											
1	Thành lập khu vực 5 trên cơ sở điều chỉnh diện tích, dân số của khu vực 1, phường VII	128,26	859	4.012	39,64	485	2.357	88,62	374	1.655	Ranh giới giữa khu vực 1 và khu vực 5 phường VII, được bắt đầu từ Ngã ba chợ Phường VII (giáp kênh sáng Xà No), theo đường Trần Hưng Đạo đến đường Mạc Đình Chi, đi hết đường Mạc Đình Chi, dọc theo Hồ Sen đến cầu Trường tiểu học Chu Văn An, theo lộ bê tông ra kênh Xáng Hậu.	Đông giáp khu vực 1, phường VII; Tây giáp ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến; Nam giáp ấp Mỹ 1, xã Hòa Lưu; Bắc giáp ấp 1, xã Vị Tân và ấp Vĩnh Hòa 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
II	Huyện Phụng Hiệp											
1	Thành lập ấp Tân Phú A1 trên cơ sở điều chỉnh diện tích, dân số của ấp Tân Phú B1, xã Tân Phước Hưng	667,82	770	3.565	325,23	368	1.668	342,59	402	1.897	Lấy kênh Bà Bống làm ranh giới giữa hai ấp Tân Phú A1 và ấp Tân Phú B1	Đông giáp ấp Mùa Xuân, xã Tân Phước Hưng; Tây giáp ấp Tân Phú B2, xã Tân Phước Hưng; Nam giáp ấp Tân Phú A1, thị trấn Búng Tàu và xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Bắc giáp ấp Tân Phú B1 (còn lại), xã Tân Phước Hưng.
2	Thành lập ấp Tân Phú A2 trên cơ sở điều chỉnh diện tích, dân số của ấp Tân Phú B2, xã Tân Phước Hưng.	700,54	708	3.047	341,13	339	1.409	359,41	369	1.638	Lấy tâm tuyến kênh Sáu Triệu làm ranh giới giữa hai ấp Tân Phú A2 và ấp Tân Phú B2	Đông giáp ấp Tân Phú A1 (ấp mới thành lập), xã Tân Phước Hưng; Tây giáp ấp Mỹ Hưng, xã Hiệp Hưng; Nam giáp ấp Tân Phú A2, thị trấn Búng Tàu; Bắc giáp ấp Tân Phú B2 (còn lại), xã Tân Phước Hưng.



STT	Phương án thành lập ấp, khu vực	Ấp, khu vực hiện trạng			Ấp, khu vực đề nghị thành lập mới			Ấp, khu vực (còn lại sau điều chỉnh)			Ranh giới giữa ấp, khu vực mới và ấp, khu vực còn lại (sau điều chỉnh)	Vị trí địa lý của ấp, khu vực mới thành lập
		Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu		
3	Thành lập ấp Nhất A trên cơ sở điều chỉnh diện tích, dân số của ấp Nhất, xã Thạnh Hòa	440,97	1.003	3.880	138,68	386	1.438	302,29	617	2.442	Lấy tâm tuyến sông Cái Tắc làm ranh giới giữa ấp Nhất và ấp Nhất A	Đông giáp ấp Long Hòa A1, xã Long Thạnh; Tây giáp ấp Nhất, xã Thạnh Hòa (còn lại); Nam giáp ấp 2, xã Thạnh Hòa; Bắc giáp ấp Tân Phú A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A.
4	Thành lập ấp Tầm Vu 3 trên cơ sở điều chỉnh diện tích, dân số của ấp Tầm Vu 2, xã Thạnh Hòa.	600,46	663	2.643	296,19	294	1.205	304,27	369	1.438	Chia đôi theo tuyến kênh Mương Giữa và kênh Phó Vị làm ranh giới giữa hai ấp Tầm Vu 2 và ấp Tầm Vu 3.	Đông giáp ấp 3, xã Thạnh Hòa; Tây giáp ấp Tầm Vu 2, xã Thạnh Hòa (còn lại); Nam giáp ấp Phú Xuân và ấp 4, xã Thạnh Hòa; Bắc giáp ấp Tầm Vu 1 và ấp 3, xã Thạnh Hòa.
III	Huyện Châu Thành											
1	Thành lập ấp Khánh An trên cơ sở điều chỉnh diện tích, dân số của ấp Khánh Hội A, xã Phú An	347	471	1.863	185	210	840	162	261	1.023	Sau khi thành lập ấp mới sẽ lấy tuyến kênh Nhà Thờ làm ranh giới giữa 02 ấp Khánh An và Khánh Hội A.	Đông giáp ấp Khánh Hội A (còn lại) xã Phú An; Tây giáp ấp Thạnh Thuận, xã Đông Thạnh; Nam giáp ấp Hưng Thạnh xã Đông Phước A; Bắc giáp khu vực An Phú, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.
2	Thành lập ấp Khánh Hòa trên cơ sở điều chỉnh diện tích, dân số của ấp Khánh Hội B, xã Phú An	386	454	1.886	205	250	1.006	181	204	880	Sau khi thành lập ấp mới sẽ lấy tuyến kênh Cơ Ba làm ranh giới giữa 02 ấp Khánh Hòa và Khánh Hội B.	Vị trí địa lý: Đông giáp ấp Phú Hưng xã Phú An và ấp Phú Lợi xã Đông Phú; Tây giáp ấp Khánh Hội B (còn lại) xã Phú An; Nam giáp ấp Khánh Hội B, xã Phú An; Bắc giáp khu vực Khánh Bình, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.
3	Thành lập ấp Tân Phú trên cơ sở điều chỉnh diện tích, dân số của ấp Phú Tân A, xã Phú Tân	231	527	2.100	97,37	156	675	133,63	371	1.425	Sau khi thành lập ấp mới sẽ lấy tuyến sông Xáng Cái Côn làm ranh giới giữa 02 ấp Tân Phú và Phú Tân A.	Đông giáp ấp Hòa Thành, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Tây giáp ấp Phú Tân A (còn lại), xã Phú Tân; Nam giáp ấp Đông An 2, xã Tân Thành, thị xã Ngã Bảy; Bắc giáp ấp Hòa Thành, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.



STT	Phương án thành lập ấp, khu vực	Ấp, khu vực hiện trạng			Ấp, khu vực đề nghị thành lập mới			Ấp, khu vực (còn lại sau điều chỉnh)			Ranh giới giữa ấp, khu vực mới và ấp, khu vực còn lại (sau điều chỉnh)	Vị trí địa lý của ấp, khu vực mới thành lập
		Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)	Số hộ	Số nhân khẩu		
4	Thành lập ấp Phước Tân trên cơ sở điều chỉnh diện tích, dân số của ấp Phước Hòa, xã Đông Phước A	418	515	1.898	197,3	246	871	220,7	269	1.027	Sau khi thành lập ấp mới sẽ lấy tuyến Kênh Nhỏ làm ranh giới giữa 02 ấp Phước Tân và Phước Hòa	Đông giáp ấp Phước Hòa A, ấp Tân Long, xã Đông Phước A; Tây giáp ấp Long An, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A; Nam giáp, ấp Phước Hòa (còn lại), xã Đông Phước A; Bắc giáp ấp Tân Long, xã Đông Phước A và ấp Phước Thạnh, xã Đông Thạnh.
5	Thành lập ấp Phước Lợi trên cơ sở điều chỉnh diện tích, dân số của ấp Phước Hòa A	448	471	2.115	240	203	883	208	268	1.232	Sau khi thành lập ấp mới sẽ lấy tuyến Kênh Cái Đoi làm ranh giới giữa 02 ấp Phước Lợi và Phước Hòa A	Đông giáp ấp Đông Thuận, thị trấn Ngã Sáu; Tây giáp ấp Phước Hòa A (còn lại) và ấp Long Lợi, xã Đông Phước A; Nam giáp ấp Long Lợi A, xã Đông Phước A và ấp Đông Phú A, xã Đông Phước; Bắc giáp ấp Tân Thuận và ấp Phước Hòa A, xã Đông Phước A.